

\*

Số 10 -NQ/ĐU

Sam Mún, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ**  
**Về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng**  
**nông thôn mới xã Sam Mún giai đoạn 2026-2030**

-----

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, lĩnh vực nông, lâm nghiệp của xã Sam Mún đã đạt được những thành tựu quan trọng, khá toàn diện, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ nét. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Công tác phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả. Đời sống Nhân dân từng bước được nâng cao, công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn 6,28%, hộ cận nghèo 12,04%<sup>1</sup> (đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết giao đã đề ra mỗi năm giảm 0,5-1%);

Năm 2025, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản xã phát triển ổn định, năng suất và chất lượng được nâng cao, hiệu quả gắn với thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung chỉ đạo khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế về đất đai, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng giảm diện tích cây trồng kém hiệu quả trên nương (lúa nương, ngô nương...) và tăng diện tích trồng lúa nước, các cây rau màu, lương thực có năng suất và chất lượng cao; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa sản xuất, tích cực thực hiện chương trình thâm canh tăng vụ, sản xuất hàng hóa có chất lượng cao, đảm bảo an ninh lương thực. Đến hết năm 2025, xã Pom Lót (cũ) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Na U (cũ) đạt 14/19 tiêu chí nông thôn mới; nông thôn mới cấp thôn, bản xã có 02/20 thôn bản đạt Nông thôn mới kiểu mẫu và sau khi sáp nhập xã Sam Mún không đạt xã nông thôn mới. Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP tiếp tục được quan tâm hỗ trợ đẩy mạnh triển khai thực hiện. Kết quả trên địa bàn xã hiện có 5 sản phẩm OCOP<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn 03 sao; các dự án, áp dụng khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từng bước đạt hiệu quả, tạo được niềm tin của Nhân dân khi tham gia liên kết sản xuất<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã có chuyển biến tích cực, nhưng hiệu quả chưa thực sự rõ nét; diện tích

<sup>1</sup> Tính đến năm 2025 số hộ cận nghèo 230/1910 hộ, hộ nghèo 120/1910 hộ.

<sup>2</sup> 5 sản phẩm OCOP 3 sao: Rượu Nếp 27, Thịt trâu gác bếp Ông cộp, Rượu chưng Hươu Mùa Ban, Bột chưng hươu Mùa Ban, Cao xương hươu Mùa Ban.

<sup>3</sup> 01 HTX liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị liên quan đến các sản phẩm từ chăn nuôi hươu.

đất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa tập trung thành vùng để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao còn ít; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đầu ra sản phẩm nông nghiệp còn manh mún, thiếu ổn định; việc phát triển nông sản đặc sản, đặc trưng của địa phương đã được chú trọng nhưng còn thiếu đồng bộ, chưa có sản phẩm chế biến sâu, quy mô lớn mang lại hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp còn hạn chế, chưa thu hút được doanh nghiệp có đủ năng lực sản xuất quy mô lớn tham gia đầu tư; phát triển kinh tế lâm nghiệp chưa xứng với tiềm năng, thế mạnh của xã; xây dựng nông thôn mới kết quả chưa cao, các tiêu chí chủ yếu như: giao thông, thu nhập, hộ nghèo chưa đạt yêu cầu.

Những tồn tại, hạn chế nói trên có nhiều nguyên nhân khách quan nhưng trực tiếp và quyết định vẫn là nguyên nhân chủ quan như: Nhận thức, năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế; quyết tâm chính trị của một số chi ủy, chi bộ có mặt chưa cao, thiếu biện pháp hữu hiệu để khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra, có việc chưa theo kịp tình hình; một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sam Mứn giai đoạn 2026-2030, với những nội dung sau:

## **I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và người dân, cần có sự tham gia tích cực của các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị trên địa bàn xã; trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được, tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng, phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững.

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp phải có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn các sản phẩm nông sản chủ lực, lợi thế của xã để ưu tiên tập trung đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa. Lấy doanh nghiệp, hợp tác xã là hạt nhân, giữ vai trò chủ đạo trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp của xã.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Tổ chức lại sản xuất; thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm trên nhiều kênh truyền thống và các nền tảng số hóa, mở rộng thị trường nhằm mang lại chất lượng, nâng cao giá trị hiệu quả cao. Thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp phải gắn kết, phục vụ, thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng,

du lịch trải nghiệm sinh thái và xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân.

### **3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- (1)- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt trên 80 triệu đồng/người/năm.
- (2)- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 2%.
- (3)- Xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030.
- (4)- Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt đạt trên 96,5%.
- (5)- Phát triển ít nhất 420ha diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp và các loại cây phù hợp có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa; hình thành vùng nguyên liệu để thực hiện liên kết vùng.
- (6)- Duy trì diện tích rau màu hiện có 136,8ha.
- (7)- Tập trung bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng hiện có; duy trì tỷ lệ che phủ rừng 65,69%.
- (8) Có ít nhất 15 sản phẩm OCOP; thành lập mới trên 01 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo từng lĩnh vực, tạo sự đột phá trong việc nâng cao chất lượng, giá trị của các sản phẩm nông nghiệp**

#### *1.1. Về trồng trọt:*

- Phát triển sản xuất lương thực theo hướng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm; quản lý, bảo vệ tốt diện tích đất sản xuất lúa nước hiện có, đặc biệt là sản xuất theo hướng hữu cơ, xanh bền vững góp phần nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu gạo Điện Biên. Ổn định diện tích gieo trồng các loại cây lương thực thiết yếu đảm bảo sản lượng lương thực hạt ổn định trên 5.700 tấn/năm.

- Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hiệu quả thấp sang phát triển các cây rau màu, cây thức ăn chăn nuôi, có giá trị cao hơn theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô, áp dụng công nghệ cao; cải tạo vườn tạp để tăng giá trị kinh tế vườn hộ.

- Từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng các biện pháp canh tác, bảo vệ thực vật chủ động (nhà màng, nhà lưới, tưới nhỏ giọt); các khu sản xuất nông nghiệp hữu cơ đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm để trồng các loại rau, củ, quả chất lượng cao đảm bảo cung cấp cho tiêu thụ trong xã và tỉnh.

- Tập trung phát triển, nhân rộng diện tích cây ăn quả có lợi thế của xã kết hợp du nhập các giống cây ăn quả mới phù hợp với địa phương để hình thành vùng trồng cây ăn quả tập trung ứng dụng công nghệ cao mang thương hiệu Điện Biên để kết nối tiêu thụ tại các siêu thị, thành phố lớn.

- Khảo sát, quy hoạch các vùng trồng cây dược liệu, trong tâm là phát triển

các cây dược liệu dưới tán rừng, tạo sản phẩm dược liệu bản địa để phục vụ nhu cầu thị trường, tạo ra giá trị mới cho ngành nông nghiệp xã.

### *1.2. Về chăn nuôi, thủy sản*

#### a) Chăn nuôi:

- Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của xã như: Trâu, bò, dê, lợn, lợn rừng lai, vịt bầu địa phương, gà thả đồi...đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi, trồng cỏ, chế biến thức ăn chăn nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, hướng đến xây dựng chỉ dẫn địa lý để quản lý và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Phát triển các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô theo hướng liên kết sản xuất, đảm bảo đầu vào, đầu ra cho sản phẩm; từng bước giảm dần quy mô chăn nuôi nông hộ để kiểm soát chất lượng, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường hướng đến chăn nuôi bền vững.

b). Thủy sản: Quan tâm, làm tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn người dân đầu tư áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng vụ, tăng năng suất nuôi trồng. Tập trung nuôi các giống thủy sản truyền thống của địa phương; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả hiện có để nâng cao sản lượng, giá trị sản xuất ngành thủy sản trên địa bàn xã.

### *1.3. Về lâm nghiệp:*

Tăng cường quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng đối với diện tích rừng hiện có. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về bảo vệ rừng; quản lý nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên sản xuất; hướng dẫn nhân dân thực hiện quản lý, bảo vệ, khai thác rừng đúng quy trình, kế hoạch, đảm bảo phát triển bền vững để thúc đẩy trồng rừng, tăng hiệu quả kinh tế rừng.

### *1.4. Phát triển ngành nghề nông thôn, các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của xã:*

Thu hút, hỗ trợ, phát triển các dự án ngành nghề nông thôn chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản gắn với sản phẩm OCOP và du lịch nông nghiệp nông thôn giai đoạn năm 2026 - 2030, trong đó ưu tiên xây dựng các dự án sản xuất tập trung, gắn với liên kết sản xuất, chế biến, chế biến sâu, phát triển sản phẩm OCOP; cùng với việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp thuần túy; định hướng phát triển các sản phẩm nông nghiệp mới theo xu hướng, nhu cầu thị trường, phục vụ du lịch như: xây dựng cảnh quan nông thôn, cảnh quan các khu du lịch, các Farmstay... để xây dựng nông thôn sinh thái, gắn với du lịch danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, nông nghiệp trải nghiệm theo từng năm và giai đoạn.

### *1.5. Thủy lợi và phòng chống thiên tai:*

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Tăng cường kiểm tra, đánh giá, thực trạng công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn; nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi nội đồng đảm bảo đồng bộ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở để tiếp nhận quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình

thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn một cách hiệu quả.

Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ và phòng chống thiên tai; tăng cường công tác theo dõi diễn biến thời tiết, hạn hán, mưa lũ; chú trọng công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả và kịp thời.

## **2. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất**

Thu hút phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng liên kết sản xuất hàng hoá có sự định hướng phù hợp với từng vùng, theo từng sản phẩm chủ lực, lợi thế. Trong đó, xác định doanh nghiệp, hợp tác xã là nòng cốt, từ đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kêu gọi, thu hút doanh nghiệp có kinh nghiệm sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản vào đầu tư, hợp tác liên kết thực hiện.

Khuyến khích, hướng dẫn phát triển, thành lập mới các hợp tác xã và nâng cao hiệu quả của kinh tế tập thể trong sản xuất nông, lâm nghiệp để các tổ chức này thực sự là cầu nối hiệu quả trong liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản hàng hóa.

Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế hộ theo hướng mở rộng quy mô sản xuất hàng hoá; khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đầu tư phát triển thành trang trại; tăng cường chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất; chuyển dịch cơ cấu kinh tế hộ theo hướng giảm số lượng kinh tế hộ nhỏ lẻ, chuyển từ hộ nông nghiệp sang hộ phi nông nghiệp.

## **3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030**

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện, đồng bộ, bền vững; rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030 cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn, bản ở các xã địa bàn còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh... phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xã nông thôn mới năm 2030.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “*Mỗi xã một sản phẩm*”, định hướng đến năm 2030 gắn với phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu, quy mô, sản lượng sản phẩm với xây dựng thương hiệu, tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho việc thu hút tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chủ động bám sát cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình gắn với rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho các tập thể làm tốt, các cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho Chương trình; huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới như hiến đất, đóng góp ngày công, giải phóng mặt bằng...

## **4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh**

Trên cơ sở cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tế

địa phương, chủ động nghiên cứu, vận dụng để tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, đặc sản, thu hút doanh nghiệp tham gia; hỗ trợ việc xây dựng nhãn hiệu, đăng ký tem nhãn, nhãn hiệu sản phẩm nông sản.

Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, HTX có được các thông tin về đất đai, quy hoạch để tìm được các vị trí phù hợp, thực hiện thuê đất có mặt bằng sản xuất, kinh doanh; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn về đất đai; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp chế biến với các tổ chức sản xuất, quảng bá thương hiệu sản phẩm.

### **5. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư**

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, chính sách hỗ trợ, đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn thông qua việc lựa chọn các nội dung, hoạt động tác động trực tiếp đến các khâu trong định hướng phát triển dài hạn của ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường khuyến khích, mời gọi, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế và nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức, người dân khi tham gia liên kết đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp (bao gồm cả sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp) và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện lồng ghép, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, vốn tín dụng, vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030... để tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, phát triển sản xuất, tạo sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân ở nông thôn. Chủ động tạo nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng nông thôn mới từ đấu giá quyền sử dụng đất, khoáng sản,... và huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới như quản lý, hiến đất, đóng góp ngày công, giải phóng mặt bằng,... Quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

Huy động sự tham gia của người dân dưới nhiều hình thức như: tham gia ngày công lao động, đóng góp bằng tiền, vật liệu, hiến đất và các hoạt động xã hội hóa khác vào phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới phương thức tuyên truyền đến người dân từ tập trung “phổ biến chủ trương” sang “hành động cụ thể” để khơi dậy phong trào phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp chi, Đảng bộ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra.

2. Đảng ủy UBND xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa Nghị quyết này bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện để các đơn vị, địa phương tổ

chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đầy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.


**3.** Ban xây dựng đảng chủ trì phối hợp với Đảng ủy UBND xã, Văn phòng đảng ủy, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ đảng viên, tuyên truyền, phổ biến góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết.

**4.** Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND,
- Lđ UBND xã,
- Các đồng: Ủy viên BTV Đảng ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Hoàng Thanh Hải**

**ĐỊNH HƯỚNG CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 10 -NQ/ĐU, ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy xã Sam Mứn)

| STT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ   | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Mục tiêu TH đến năm 2030 | Lộ trình thực hiện theo từng năm |       |       |       |       |
|-----|--|-------------|--------------------|--------------------------|----------------------------------|-------|-------|-------|-------|
|     |  |             |                    |                          | 2026                             | 2027  | 2028  | 2029  | 2030  |
| 1   | Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã   | Triệu đồng  | 43,69              | ≥80                      | 49,2                             | 56,8  | 63    | 71    | ≥80   |
| 2   | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều   | %           | 6,28               | <2,0                     | 6,11                             | 5,3   | 4,2   | 3,1   | <2,0  |
| 3   | Xã đạt chuẩn nông thôn mới   | Đạt         |                    | Đạt                      |                                  |       |       |       | Đạt   |
| 4   | Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt  | %           | 55                 | ≥96,5                    | 70                               | 75    | 80    | 88    | ≥96,5 |
| 5   | Phát triển diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp và các loại cây phù hợp có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa; hình thành vùng nguyên liệu để thực hiện liên kết vùng |             |                    | 420                      | 60                               | 75    | 75    | 80    | 130   |
| 5.1 | Diện tích cây ăn quả (dứa, chanh leo)  | Ha          |                    | 120                      | 10                               | 25    | 25    | 30    | 30    |
| 5.2 | Diện tích cây công nghiệp  | Ha          |                    | 300                      | 50                               | 50    | 50    | 50    | 100   |
| 6   | Duy trì diện tích rau màu  | Ha          | 136,8              | 136,8                    | 136,8                            | 136,8 | 136,8 | 136,8 | 136,8 |
| 7   | Tập trung bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng hiện có; duy trì tỷ lệ che phủ rừng   | %           | 65,69              | 65,69                    | 65,69                            | 65,69 | 65,69 | 65,69 | 65,69 |
| 8   | Có ít nhất 15 sản phẩm OCOP  | SP          | 5                  | 15                       | 7                                | 9     | 11    | 13    | 15    |
| 9   | Thành lập mới trên 01 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả  | %           | 1                  | 2                        | 2                                | 2     | 2     | 2     | 2     |